

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2018
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2021-2022
(Chính thức)

Lưu ý: mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ. Tuần 1 bắt đầu từ ngày 02/08/2021.

Ký tự "1" đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
1	30321361	Kiến tập sư phạm	18-0201	2	Khoa Toán	18ST						--45678901234567890-----
2	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0201	6	Khoa Toán	18ST						--45678901234567890-----
3	31121150	Đánh giá trong dạy học môn Toán	18-0201	2	Nguyễn Thị Hà Phương	18ST	B4-01	6	Sáng	3	2	--45678901234567890-----
4	31131027	Bắt đẳng thức	18-0201	3	Nguyễn Duy Thái Sơn	18ST	B4-03	5	Sáng	3	3	--45678901234567890-----
5	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	18-0201	2	Bùi Việt Phú	18ST+	A6-202	4	Sáng	4	2	--45678901234567890-----
6	31221451	Lý thuyết tính toán	18-0301	2	Trần Văn Hưng	18CNTT1	A5-308	2	Sáng	4	2	--45678901234567890-----
7	31221638	Quản lý dự án phần mềm	18-0301	2	Nguyễn Đức Mạnh	18CNTT1	B3-302	7	Chiều	7	2	--45678901234567890-----
8	31231352	Kiểm thử phần mềm	18-0301	3	Vũ Thị Trà	18CNTT1	A5-208	4	Chiều	6	3	--45678901234567890-----
9	31231447	Lý thuyết đồ thị	18-0301	3	Nguyễn Đình Lầu	18CNTT1	A5-305	6	Sáng	3	3	--45678901234567890-----
10	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	18-0301	3	Nguyễn Đình Lầu	18CNTT1	A5-207	5	Sáng	3	3	--45678901234567890-----
11	21331513	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (2)	18-0301	3	Nguyễn Thị Kiều Trinh	18CNTT2	B3-402	4	Sáng	3	3	--45678901234567890-----
12	31221638	Quản lý dự án phần mềm	18-0302	2	Nguyễn Đức Mạnh	18CNTT2	B3-302	7	Chiều	9	2	--45678901234567890-----
13	31231352	Kiểm thử phần mềm	18-0302	3	Nguyễn Thị Vui	18CNTT2	B3-103	7	Chiều	6	3	--45678901234567890-----
14	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	18-0302	3	Nguyễn Đình Lầu	18CNTT2	A5-206	3	Chiều	6	3	--45678901234567890-----
15	31221638	Quản lý dự án phần mềm	18-0303	2	Nguyễn Duy Nghiêm	18CNTT3	B3-201	7	Sáng	4	2	--45678901234567890-----
16	31231065	An ninh mạng	18-0303	3	Lê Trần Đức	18CNTT3	A5-209	6	Chiều	6	3	--45678901234567890-----
17	31231352	Kiểm thử phần mềm	18-0303	3	Vũ Thị Trà	18CNTT3	A5-308	4	Sáng	3	3	--45678901234567890-----
18	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	18-0303	3	Nguyễn Đình Lầu	18CNTT3	A5-206	4	Chiều	6	3	--45678901234567890-----
19	31221638	Quản lý dự án phần mềm	18-0304	2	Nguyễn Duy Nghiêm	18CNTT4	B4-06	7	Sáng	2	2	--45678901234567890-----
20	31231065	An ninh mạng	18-0304	3	Ninh Khánh Chi	18CNTT4	A5-207	6	Chiều	6	3	--45678901234567890-----
21	31231352	Kiểm thử phần mềm	18-0304	3	Vũ Thị Trà	18CNTT4	B3-103	3	Chiều	6	3	--45678901234567890-----
22	31231397	Lập trình JavaScript	18-0304	3	Trần Văn Đại	18CNTT4	A5-207	3	Sáng	1	3	--45678901234567890-----
23	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	18-0304	3	Võ Đức Hoàng	18CNTT4	A5-209	6	Sáng	1	3	--45678901234567890-----
24	31331980	Vật lý đại cương 2	18-0301	3	Hoàng Đình Triền	18CNTT4	B3-507	5	Sáng	3	3	--45678901234567890-----
25	303108067	Khóa luận tốt nghiệp	18-0301	10		18CNTTC						--45678901234567890-----
26	31228046	Đồ án chuyên ngành 2	18-0301	2	Khoa Tin học	18CNTTC	A5-212	6	Chiều	9	2	--45678901234567890-----
27	31238043	Quản lý chất lượng phần mềm	18-0301	3	Vũ Thị Trà	18CNTTC	A6-501	5	Sáng	3	3	--45678901234567890-----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
28	31238044	Quản lý dự án phần mềm	18-0301	3	Trịnh Công Duy	18CNTTC	A6-401	7	Chiều	6	3	—45678901234567890—
29	31238058	Hệ thống thông tin địa lý	18-0301	3	Lê Văn Minh	18CNTTC	A6-401	6	Chiều	6	3	—45678901234567890—
30	31238060	Thương mại điện tử	18-0301	3	Lê Diên Tuấn	18CNTTC	A1-103	2	Sáng	3	3	—45678901234567890—
31	31238065	An ninh mạng	18-0301	3	Lê Trần Đức	18CNTTC	A5-404A	7	Sáng	1	3	—45678901234567890—
32	31221638	Quản lý dự án phần mềm	18-0305	2	Nguyễn Duy Nghiêm	18CNTTD	B3-301	7	Chiều	6	2	—45678901234567890—
33	31231065	An ninh mạng	18-0305	3	Phan Phú Cường	18CNTTD	B3-202	7	Chiều	8	3	—45678901234567890—
34	31231352	Kiểm thử phần mềm	18-0305	3	Nguyễn Thị Vui	18CNTTD	A1-203	7	Sáng	1	3	—45678901234567890—
35	31231397	Lập trình JavaScript	18-0305	3	Trần Văn Đại	18CNTTD	A6-502	6	Sáng	1	3	—45678901234567890—
36	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	18-0305	3	Nguyễn Thị Hoa Huệ	18CNTTD	A5-408	3	Chiều	8	3	—45678901234567890—
37	3030032	Thực tập tốt nghiệp	01	3	Khoa Tin học	16CNTT						—45678901234567890—
38	30348047	Thực tập tốt nghiệp	01	4	Khoa Tin học	17CNTTC						—45678901234567890—
39	30361847	Thực tập tốt nghiệp	17-0101	6	Khoa Tin học	17CNTT						—45678901234567890—
40	30321361	Kiểm tập sự phạm	18-0202	2		18SVL						—45678901234567890—
41	31321928	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Vật lý	18-0201	2	Lê Thanh Huy	18SVL	A5-305	2	Sáng	4	2	—45678901234567890—
42	31321985	Vật lý thống kê	18-0201	2	Nguyễn Văn Hiếu	18SVL	A1-103	7	Sáng	1	2	—45678901234567890—
43	31331161	Day học tích hợp khoa học tự nhiên (Vật lý)	18-0201	3	Phùng Việt Hải	18SVL	A5-306	6	Sáng	1	3	—45678901234567890—
44	31331199	Điện tử đại cương	18-0201	3	Nguyễn Thị Mỹ Đức	18SVL	A6-503	5	Sáng	1	3	—45678901234567890—
45	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	18-0206	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	18SVL	B3-402	2	Sáng	1	2	—45678901234567890—
46	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	18-0206	2	Trương Thị Thanh Mai	18SVL	B3-507	4	Sáng	1	3	—45678901234567890—
47	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	18-0202	2	Bùi Việt Phú	18SVL+	A6-502	2	Chiều	7	2	—45678901234567890—
48	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0415	3		18CHD						—45678901234567890—
49	31421302	Hóa được 2	18-0401	2	Phan Thảo Thơ	18CHD	B3-504	7	Sáng	4	2	—45678901234567890—
50	31421332	Kháng sinh	18-0401	2	Đỗ Thị Thủy Vân	18CHD	B4-02	5	Sáng	3	2	—45678901234567890—
51	31421346	Kiểm nghiệm được phẩm	18-0401	2	Trần Thị Ngọc Bích	18CHD	B3-305	2	Sáng	4	2	—45678901234567890—
52	31421743	Thí nghiệm hóa được 2	18-0401	2	Nguyễn Văn Din	18CHD	D-202	4	Chiều	6	5	—45678901234567890—
53	31421743	Thí nghiệm hóa được 2	18-0402	2	Nguyễn Văn Din	18CHD	D-202	2	Chiều	6	5	—45678901234567890—
54	31421744	Thí nghiệm kiểm nghiệm được phẩm	18-0401	2	Nguyễn Văn Din	18CHD	D-202	6	Sáng	1	5	—45678901234567890—
55	31421744	Thí nghiệm kiểm nghiệm được phẩm	18-0402	2	Nguyễn Văn Din	18CHD	D-202	3	Sáng	1	5	—45678901234567890—
56	31428194	Kiểm nghiệm được phẩm	18-0401	2	Trần Thị Ngọc Bích	18CHDC	A1-201	2	Chiều	6	2	—45678901234567890—
57	31428196	Hóa được 2	18-0401	2	Phan Thảo Thơ	18CHDC	A5-202	4	Sáng	4	2	—45678901234567890—
58	31428198	Kháng sinh	18-0401	2	Đỗ Thị Thủy Vân	18CHDC	B3.202B	5	Sáng	1	2	—45678901234567890—
59	31428202	Thí nghiệm hóa được 2	18-0401	2	Nguyễn Văn Din	18CHDC	D-202	3	Chiều	6	5	—45678901234567890—
60	31428203	Thí nghiệm kiểm nghiệm được phẩm	18-0401	2	Nguyễn Văn Din	18CHDC	D-202	5	Chiều	6	5	—45678901234567890—
61	30321361	Kiểm tập sự phạm	18-0203	2		18SHH						—45678901234567890—
62	30341843	Thực tập sự phạm	18-0203	4		18SHH						—45678901234567890—
63	31421015	Bài tập hóa học ở trung học phổ thông	18-0201	2	Bùi Ngọc Phương Châu	18SHH	A5-406	5	Sáng	1	2	—45678901234567890—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
64	31421053	Cấu trúc và phổ	18-0202	2	Nguyễn Trần Nguyên	18SHH	B3-304	4	Sáng	4	2	—45678901234567890—
65	31421930	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hóa học	18-0201	2	Bùi Ngọc Phương Châu	18SHH	A5-406	5	Sáng	3	2	—45678901234567890—
66	32021355	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	18-0203	2	Lê Thị Duyên	18SHH	A1-204	2	Sáng	2	2	—45678901234567890—
67	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0102	3		18CNSH						—45678901234567890—
68	31521104	Công nghệ sinh học dược liệu	18-0102	2	Võ Châu Tuấn	18CNSH	A5-306	5	Chiều	8	2	—45678901234567890—
69	31522150	Thực hành công nghệ sinh học dược liệu	18-0102	2	Vũ Đức Hoàng	18CNSH					2	—45678901234567890—
70	31531856	Tiến hóa và đa dạng sinh học	18-0102	3	Trương Thị Thanh Mai	18CNSH	A5-306	7	Sáng	1	3	—45678901234567890—
71	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0101	3		18CTM						—45678901234567890—
72	31521632	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	18-0101	2	Phùng Khánh Chuyên	18CTM	A1-101	2	Chiều	6	2	—45678901234567890—
73	31521642	Quản lý hệ sinh thái đất ngập nước	18-0101	2	Đoàn Chí Cường	18CTM	A1-101	4	Chiều	9	2	—45678901234567890—
74	31531335	Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	18-0101	3	Lê Ngọc Hành	18CTM	B3-305	7	Chiều	6	3	—45678901234567890—
75	30321361	Kiểm tập sự phạm	18-0204	2		18SS						—45678901234567890—
76	31511807	Thực hành nhập môn công nghệ sinh học	18-0201	1	Vũ Đức Hoàng	18SS					2	—45678901234567890—
77	31521464	Miền dịch học	18-0201	2	Bùi Thị Thơ	18SS	B3-401	2	Sáng	4	2	—45678901234567890—
78	31521503	Nhập môn công nghệ sinh học	18-0201	2	Nguyễn Minh Lý	18SS	A1-201	2	Chiều	8	2	—45678901234567890—
79	31531856	Tiến hóa và đa dạng sinh học	18-0201	3	Trương Thị Thanh Mai	18SS	A5-407	3	Sáng	3	3	—45678901234567890—
80	30321361	Kiểm tập sự phạm	18-0206	2		18SAN						—45678901234567890—
81	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0203	6		18SAN						—45678901234567890—
82	31622040	Công tác đoàn đội ở trường phổ thông	18-0201	2	Huỳnh Bông	18SAN	C3.101	5	Sáng	2	2	—45678901234567890—
83	31622071	Sáng tác ca khúc	18-0201	2	Trương Quang Minh Đức	18SAN	A6-503	2	Sáng	4	2	—45678901234567890—
84	31622072	Múa cơ bản	18-0201	2		18SAN					2	—45678901234567890—
85	31622076	Kiểm tra đánh giá trong dạy học âm nhạc	18-0201	2	Lê Hưng Tiến	18SAN	B3-402	7	Sáng	4	2	—45678901234567890—
86	31632070	Dàn dựng chương trình tổng hợp	18-0201	3	Phan Thị Quỳnh Lam	18SAN	A6-202	5	Chiều	6	5	—45678901234567890—
87	31632070	Dàn dựng chương trình tổng hợp	18-0201	3	Phan Thị Quỳnh Lam	18SAN	B4-01	4	Sáng	1	5	—45678901234567890—
88	30321361	Kiểm tập sự phạm	18-0205	2		18SGC						—45678901234567890—
89	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0202	6		18SGC						—45678901234567890—
90	31622026	Lý luận về nhà nước pháp quyền và vấn đề xây dựng NNQP XHCN Việt Nam	18-0201	2	Dương Đình Tùng	18SGC	A1-103	4	Chiều	6	2	—45678901234567890—
91	31622035	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân	18-0201	2	Dương Đình Tùng	18SGC	B3-404	5	Chiều	8	2	—45678901234567890—
92	31622046	Xây dựng Đảng	18-0201	2	Vương Thị Bích Thủy	18SGC	A1-203	3	Chiều	8	2	—45678901234567890—
93	31622171	Một số vấn đề mới về Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay	18-0201	2	Nguyễn Hải Như	18SGC	B3-304	6	Chiều	7	2	—45678901234567890—
94	31632029	Tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin	18-0201	3	Phạm Huy Thành	18SGC	B3-105	6	Sáng	1	3	—45678901234567890—
95	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	18-0204	2	Đinh Xuân Lâm	18SGC+	A5-308	3	Sáng	1	2	—45678901234567890—
96	31721031	Biên tập sách báo	18-0101	2	Phạm Thị Hương	18CBC1	A5-306	6	Chiều	8	2	—45678901234567890—
97	31722091	Lao động nhà báo	18-0101	2	Phan Thanh Hằng	18CBC1	A5-401	5	Sáng	1	2	—45678901234567890—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
98	31722099	Quảng cáo và kinh doanh báo chí	18-0101	2	Trần Thị Yến Minh	18CBC1	A5-401	2	Sáng	1	2	—45678901234567890—
99	31722100	Tâm lý học báo chí	18-0101	2	Phạm Thị Thu Hà	18CBC1	A5-401	7	Sáng	1	2	—45678901234567890—
100	31722126	Kỹ năng khai thác và xử lý thông tin thể thao	18-0101	2	Khoa Ngữ văn	18CBC1					2	—45678901234567890—
101	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0106	3		18CBC2						—45678901234567890—
102	31721031	Biên tập sách báo	18-0102	2	Phạm Thị Hương	18CBC2	B4-03	3	Sáng	4	2	—45678901234567890—
103	31722091	Lao động nhà báo	18-0102	2	Phan Thanh Hằng	18CBC2	A5-408	6	Chiều	6	2	—45678901234567890—
104	31722099	Quảng cáo và kinh doanh báo chí	18-0102	2	Trần Thị Yến Minh	18CBC2	A1-204	3	Sáng	1	2	—45678901234567890—
105	31722125	Kỹ năng khai thác và xử lý thông tin khoa học, công nghệ, môi trường	18-0102	2	Trần Thị Yến Minh	18CBC2	B4-03	4	Chiều	6	2	—45678901234567890—
106	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0107	3		18CBC3						—45678901234567890—
107	31721031	Biên tập sách báo	18-0103	2	Phạm Thị Hương	18CBC3	A5-401	2	Chiều	6	2	—45678901234567890—
108	31722091	Lao động nhà báo	18-0103	2	Phan Thanh Hằng	18CBC3	A5-401	2	Chiều	9	2	—45678901234567890—
109	31722099	Quảng cáo và kinh doanh báo chí	18-0103	2	Trần Thị Yến Minh	18CBC3	A5-408	5	Sáng	3	2	—45678901234567890—
110	31722100	Tâm lý học báo chí	18-0103	2	Phạm Thị Thu Hà	18CBC3	A5-401	4	Sáng	4	2	—45678901234567890—
111	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0108	3		18CBC4						—45678901234567890—
112	30371338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0106	7		18CBC4						—45678901234567890—
113	31721031	Biên tập sách báo	18-0104	2	Phạm Thị Hương	18CBC4	A1-204	6	Chiều	6	2	—45678901234567890—
114	31722091	Lao động nhà báo	18-0104	2	Phan Thanh Hằng	18CBC4	B3-505	5	Sáng	3	2	—45678901234567890—
115	31722099	Quảng cáo và kinh doanh báo chí	18-0104	2	Trần Thị Yến Minh	18CBC4	A5-406	3	Sáng	3	2	—45678901234567890—
116	31722100	Tâm lý học báo chí	18-0104	2	Phạm Thị Thu Hà	18CBC4	B3-505	6	Sáng	4	2	—45678901234567890—
117	31722120	Phim tài liệu và kĩ sự truyền hình	18-0104	2	Trần Thị Ngọc Hà	18CBC4	A5-407	6	Sáng	2	2	—45678901234567890—
118	31722126	Kỹ năng khai thác và xử lý thông tin thể thao	18-0104	2	Khoa Ngữ văn	18CBC4					2	—45678901234567890—
119	30338047	Thực tập tốt nghiệp	18-0101	3		18CBCC						—45678901234567890—
120	31728117	Lao động nhà báo	18-0101	2	Phan Thanh Hằng	18CBCC	A5-212	2	Sáng	1	2	—45678901234567890—
121	31728127	Quảng cáo và kinh doanh báo chí	18-0101	2	Trần Thị Yến Minh	18CBCC	A5-404B	5	Sáng	1	2	—45678901234567890—
122	31728128	Biên tập sách báo	18-0101	2	Phạm Thị Hương	18CBCC	A5-212	2	Chiều	8	2	—45678901234567890—
123	31728129	Tâm lý học báo chí	18-0101	2	Phạm Thị Thu Hà	18CBCC	A5-212	3	Sáng	1	2	—45678901234567890—
124	31728150	Phim tài liệu và kĩ sự truyền hình	18-0101	2	Trần Thị Ngọc Hà	18CBCC	A5-212	3	Chiều	6	2	—45678901234567890—
125	31728158	Kỹ năng khai thác và xử lý thông tin thể thao	18-0101	2	Khoa Ngữ văn	18CBCC					2	—45678901234567890—
126	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0103	3		18CVH						—45678901234567890—
127	30371338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0101	7		18CVH						—45678901234567890—
128	31721061	Chữ Nôm	18-0102	2	Nguyễn Hoàng Thân	18CVH	B3-507	3	Sáng	3	2	—45678901234567890—
129	31721386	Kỹ văn học - ký báo chí	18-0104	2	Khoa Ngữ văn	18CVH					2	—45678901234567890—
130	31721489	Ngôn ngữ báo chí	18-0101	2	Bùi Trọng Ngoãn	18CVH	B3-205	3	Chiều	8	2	—45678901234567890—
131	31741289	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	18-0101	4	Bùi Bích Hạnh	18CVH	B3-104	5	Chiều	7	4	—45678901234567890—
132	31721023	Bảo tàng học	18-0101	2	Hoàng Thị Mai Sa	18CVHH	B3-404	6	Sáng	1	2	—45678901234567890—
133	31721629	Quản lý - khai thác di sản văn hoá	18-0101	2	Hồ Tấn Tuấn	18CVHH	B3-402	3	Sáng	4	2	—45678901234567890—
134	31721643	Quản lý lễ hội và sự kiện	18-0101	2	Lê Đức Luận	18CVHH	B3-402	5	Chiều	9	2	—45678901234567890—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
135	31721951	Văn hóa Phật giáo Việt Nam	18-0101	2	Nguyễn Ngọc Chinh	18CVHH	B3-402	4	Chiều	9	2	—45678901234567890—
136	31722151	Hán Nôm chuyên ngành	18-0101	2	Nguyễn Hoàng Thân	18CVHH	A5-407	3	Chiều	6	2	—45678901234567890—
137	30321361	Kiến tập sư phạm	18-0207	2		18SNV						—45678901234567890—
138	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0204	6		18SNV						—45678901234567890—
139	31721061	Chữ Nôm	18-0201	2	Nguyễn Hoàng Thân	18SNV	B3-507	3	Sáng	1	2	—45678901234567890—
140	31721151	Đánh giá trong dạy học Ngữ văn	18-0201	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	18SNV	B3-505	3	Chiều	9	2	—45678901234567890—
141	31731572	Phương pháp dạy học Ngữ Văn 2	18-0201	3	Hồ Trần Ngọc Oanh	18SNV	B3-505	5	Chiều	6	3	—45678901234567890—
142	31731791	Thực hành dạy học (tập giảng tại trường sư phạm)	18-0201	3	Hồ Trần Ngọc Oanh	18SNV	B3-505	6	Sáng	1	3	—45678901234567890—
143	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0112	3		18CLS						—45678901234567890—
144	31831432	Luật pháp quốc tế	18-0101	3	Nguyễn Thị Hoài Thương	18CLS	B4-03	6	Chiều	6	3	—45678901234567890—
145	31831473	Một số vấn đề về biển đảo Việt Nam	18-0101	3	Nguyễn Duy Phương	18CLS	B3-206	7	Chiều	7	3	—45678901234567890—
146	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0109	3		18CVNH1						—45678901234567890—
147	31821409	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	18-0101	2	Đàm Văn Thọ	18CVNH1	A5-402	6	Sáng	4	2	—45678901234567890—
148	31821898	Tổ chức sự kiện	18-0101	2	Ngô Thị Hương	18CVNH1	A1-102	7	Sáng	2	2	—45678901234567890—
149	31831418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	18-0101	3	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH1	B3-402	6	Sáng	1	3	—45678901234567890—
150	31931222	Du lịch sinh thái	18-0101	3	Nguyễn Thanh Tường	18CVNH1	B3-402	6	Chiều	6	3	—45678901234567890—
151	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0110	3		18CVNH2						—45678901234567890—
152	31821409	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	18-0102	2	Nguyễn Hoàng Quang Huy	18CVNH2	B3-405	2	Sáng	1	2	—45678901234567890—
153	31821898	Tổ chức sự kiện	18-0102	2	Ngô Thị Hương	18CVNH2	B3-405	7	Chiều	8	2	—45678901234567890—
154	31831418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	18-0102	3	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH2	B4-02	4	Sáng	3	3	—45678901234567890—
155	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0108	6		18CVNH3						—45678901234567890—
156	31821409	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	18-0103	2	Trần Thị Trạch Oanh	18CVNH3	B3-505	6	Chiều	9	2	—45678901234567890—
157	31821898	Tổ chức sự kiện	18-0103	2	Ngô Thị Hương	18CVNH3	B3-505	7	Sáng	4	2	—45678901234567890—
158	31831418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	18-0103	3	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH3	B3-405	2	Sáng	3	3	—45678901234567890—
159	31931222	Du lịch sinh thái	18-0103	3	Nguyễn Thanh Tường	18CVNH3	B3-405	3	Chiều	6	3	—45678901234567890—
160	30321361	Kiến tập sư phạm	18-0208	2		18SLS						—45678901234567890—
161	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0205	6		18SLS						—45678901234567890—
162	31821604	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương	18-0201	2	Đặng Thị Thùy Dương	18SLS	A1-203	2	Sáng	4	2	—45678901234567890—
163	31831943	Văn hoá Champa	18-0201	3	Trần Thị Mai An	18SLS	B3-205	7	Chiều	8	3	—45678901234567890—
164	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0113	3		18CDDL1						—45678901234567890—
165	31921223	Du lịch tôn giáo tín ngưỡng	18-0101	2	Nguyễn Phú Thắng	18CDDL1	B3-302	6	Chiều	9	2	—45678901234567890—
166	31931754	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	18-0101	3	Phạm Thị Minh Chính	18CDDL1	A6-502	5	Sáng	1	4	—45678901234567890—
167	31931924	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	18-0101	3	Đoàn Thị Thông	18CDDL1	B3-104	3	Chiều	6	3	—45678901234567890—
168	30331847	Thực tập tốt nghiệp	18-0114	3		18CDDL2						—45678901234567890—
169	31921220	Du lịch cộng đồng – Homestay	18-0102	2	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	18CDDL2	B3-105	3	Sáng	4	2	—45678901234567890—
170	31931754	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	18-0102	3	Phạm Thị Minh Chính	18CDDL2	B3-204	5	Chiều	6	4	—45678901234567890—
171	31931924	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	18-0102	3	Đoàn Thị Thông	18CDDL2	A5-407	4	Sáng	1	3	—45678901234567890—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
172	30321361	Kiểm tập sự phạm	18-0209	2		18SDL						—45678901234567890—
173	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0210	6		18SDL						—45678901234567890—
174	31931532	Phân tích chương trình địa lý (Phát triển CTGD)	18-0201	3	Nguyễn Văn Thái	18SDL	B3-505	7	Chiều	6	3	—45678901234567890—
175	31931791	Thực hành dạy học (tập giảng tại trường sư phạm)	18-0201	3	Nguyễn Văn Thái	18SDL	B4-05	4	Sáng	1	3	—45678901234567890—
176	32021435	Lý luận dạy học	18-0101	2	Lê Thị Hằng	18CTL1	B3-204	4	Chiều	6	2	—45678901234567890—
177	32021510	Nhập môn tâm lý trị liệu	18-0101	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18CTL1	B4-01	3	Chiều	6	2	—45678901234567890—
178	32021717	Tâm lý học du lịch	18-0101	2	Hoàng Thế Hải	18CTL1	B3-302	5	Chiều	9	2	—45678901234567890—
179	32021723	Tâm lý học pháp lý	18-0101	2	Nguyễn Thị Phương Trang	18CTL1	B3-504	6	Sáng	4	2	—45678901234567890—
180	32031649	Quản lý nhân sự	18-0101	3	Trần Xuân Bách	18CTL1	A6-502	3	Sáng	1	3	—45678901234567890—
181	32031719	Tâm lý học giáo dục	18-0101	3	Hoàng Thế Hải	18CTL1	A6-402	2	Sáng	1	3	—45678901234567890—
182	32031718	Tâm lý học gia đình	18-0101	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	18CTL1+	B3-501	4	Sáng	1	3	—45678901234567890—
183	32031727	Tâm lý học quản lý	18-0101	3	Lê Quang Sơn	18CTL1+	B3-501	5	Sáng	1	3	—45678901234567890—
184	32021510	Nhập môn tâm lý trị liệu	18-0102	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18CTL2	A6-202	2	Chiều	8	2	—45678901234567890—
185	32021717	Tâm lý học du lịch	18-0102	2	Hồ Thị Thuý Hằng	18CTL2	B3-505	3	Sáng	3	2	—45678901234567890—
186	32021723	Tâm lý học pháp lý	18-0102	2	Nguyễn Thị Phương Trang	18CTL2	B3-504	5	Chiều	9	2	—45678901234567890—
187	32031649	Quản lý nhân sự	18-0102	3	Trần Xuân Bách	18CTL2	A6-502	2	Sáng	1	3	—45678901234567890—
188	32031719	Tâm lý học giáo dục	18-0102	3	Hoàng Thế Hải	18CTL2	A6-502	5	Chiều	6	3	—45678901234567890—
189	32028091	Thực hành tham vấn trẻ em	18-0101	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18CTL2	A5-212	4	Chiều	6	2	—45678901234567890—
190	32028092	Thực hành tham vấn cho thanh niên và người trưởng thành	18-0101	2	Nguyễn Thị Trâm Anh	18CTL2	A5-309	4	Sáng	4	2	—45678901234567890—
191	32028105	Tâm lý học pháp lý	18-0101	2	Nguyễn Thị Phương Trang	18CTL2	A5-212	6	Sáng	1	2	—45678901234567890—
192	32038081	Tâm lý học giáo dục	18-0101	3	Bùi Thị Thanh Diệu	18CTL2	A5-404A	5	Chiều	6	3	—45678901234567890—
193	32038083	Tâm lý học gia đình	18-0101	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	18CTL2	A5-212	5	Sáng	1	3	—45678901234567890—
194	32038098	Thực hành các liệu pháp trị liệu tâm lý	18-0101	3	Khoa Tâm lý - Giáo dục	18CTL2					3	—45678901234567890—
195	32031115	Công tác xã hội trong bệnh viện	18-0101	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	18CTXH	B3-104	2	Chiều	6	3	—45678901234567890—
196	32031127	Công tác xã hội với trẻ em	18-0101	3	Lê Thị Lâm	18CTXH	B3-104	6	Chiều	6	3	—45678901234567890—
197	32031344	Kiểm huấn công tác xã hội	18-0101	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	18CTXH	B3-304	2	Sáng	1	3	—45678901234567890—
198	32031659	Quản trị ngành công tác xã hội	18-0101	3	Trịnh Thị Nguyệt	18CTXH	B3-304	3	Sáng	1	3	—45678901234567890—
199	30321361	Kiểm tập sự phạm	18-0210	2		18STH						—45678901234567890—
200	30341843	Thực tập sư phạm	18-0210	4		18STH						—45678901234567890—
201	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	18-0211	6		18STH						—45678901234567890—
202	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	18-0206	2	Đinh Xuân Lâm	18STH	A5-308	5	Chiều	9	2	—45678901234567890—
203	32221890	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	18-0201	2	Võ Thị Bảy	18STH	A6-402	4	Sáng	1	2	—45678901234567890—
204	32221894	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS tiểu học	18-0201	2	Nguyễn Phan Lâm Quyền	18STH	A1-102	7	Chiều	7	2	—45678901234567890—
205	30321361	Kiểm tập sự phạm	18-0211	2		18SMN						—45678901234567890—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
206	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	18-0207	2	Lê Thị Duyên	18SMN	B3-401	5	Sáng	4	2	—45678901234567890—
207	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	18-0201	2	Lê Thị Hằng	18SMN	A5-403	2	Sáng	1	2	—45678901234567890—
208	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	18-0201	2	Tôn Nữ Diệu Hằng	18SMN	B3-203	3	Sáng	1	2	—45678901234567890—
209	32331555	Phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ mầm non	18-0201	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	18SMN	B3-503	4	Sáng	1	3	—45678901234567890—
210	32331670	Rèn luyện NVSP thường xuyên	18-0201	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	18SMN	A1-102	6	Sáng	1	3	—45678901234567890—
211	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0101	2	Nguyễn Duy Quý	TT	A6-402	2	Chiều	8	2	—45678901234567890—

Ghi chú

- Các mốc thời gian kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, nghỉ tết, ... theo kế hoạch năm học 2021-2022. Những lớp học phân bố tri còn thiếu số tiết trong Thời khóa biểu, Giảng viên tự bố trí dạy bù theo quy định.
- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN) gửi về phòng Đào tạo trong tuần thực học đầu tiên để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng.
- Giảng viên, Sinh viên xem Thời khóa biểu cá nhân tại website: <http://qlht.ued.udn.vn>.

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

